



NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRE-TEST - ĐỢT 1 - 2021 ►
Pretest Tiếp Cận Điều Trị Tăng Huyết Áp 21/11/2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Liều dùng thường ngày của các nhóm thuốc **chẹn kênh Canxi** sau là bao nhiêu?

- ☐ a. Diltiazem phóng thích chậm 50 mg 120-360mg
- ☒ b. Felodipine 5 mg
- ☐ c. Amlodipine 25 mg 5-10mg
- ☐ d. Lacidipil 10 mg 2-6mg

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 69 tuổi, có tiền sử tăng huyết áp, **nhồi máu cơ tim**. Cách đây 1 năm bệnh nhân đã chụp mạch vành ghi nhận hẹp **70%** nhánh LCx. Bệnh nhân này được phân tầng nguy cơ tim mạch như thế nào?

hẹp >50%

- ☐ a. Cao
- ☒ b. Rất cao
- ☐ c. Thấp
- ☐ d. Trung bình

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 69 tuổi, có tiền sử **tăng huyết áp**, **nhồi máu cơ tim**. Cách đây 1 năm bệnh nhân đã chụp mạch vành ghi nhận hẹp **70% nhánh LCx**. Trong lần khám này, bệnh nhân được chẩn đoán **suy tim**, phân suất tống máu 52%. Huyết áp đo tại phòng khám là **160/90 mmHg**. Mạch 88 lần/phút. Bên cạnh thay đổi lối sống, **thuốc điều trị hạ áp phù hợp nhất** ở thời điểm này?

- ☒ a. **Chẹn Beta vàỨc chế men chuyển**
- ☐ b. Đơn trị liệu chẹn Beta
- ☐ c. Ức chế men chuyển và chẹn thụ thể Angiotensin
- ☐ d. Lợi tiểu Thiazide và chẹn kênh Canxi non-DHP

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Chọn câu đúng về **thay đổi lối sống** trên bệnh nhân tăng huyết áp?

- ☐ a. Chỉ áp dụng cho bệnh nhân tăng huyết áp độ I
- ☐ b. **Làm chậm thời điểm điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp độ I**
- ☒ c. Giúp giảm huyết áp tương đương dùng thuốc
- ☐ d. Giúp cải thiện biến cố tim mạch và tử vong sau 1 năm

5.1. Hiệu quả của điều trị không dùng thuốc

Thay đổi lối sống một cách hợp lý là phương pháp chủ yếu để phòng ngừa cũng như điều trị tăng huyết áp.

- Đây là phương pháp an toàn và hiệu quả làm chậm hoặc phòng ngừa tăng huyết áp ở người có huyết áp bình thường; làm chậm hoặc ngăn ngừa điều trị bằng thuốc ở người bệnh tăng huyết áp độ I.
- Thực tập làm giảm trị số huyết áp ở người bị tăng huyết áp đang điều trị bằng thuốc.
- Ngoài việc làm giảm huyết áp, các biện pháp thay đổi lối sống giúp cải thiện chất lượng sống, góp phần kiểm soát các yếu tố nguy cơ tim mạch, giảm các biến cố tim mạch.
- Tiết kiệm chi phí điều trị là một lợi ích to lớn của biện pháp không dùng thuốc. Các biện pháp thay đổi lối sống không tốn kém và còn giúp gia tăng hiệu quả của các thuốc điều trị để hạ huyết áp.

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 69 tuổi, có tiền sử **tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim**. Cách đây 1 năm bệnh nhân đã **chụp mạch vành ghi nhận hẹp 70% nhánh LCx**. Bệnh nhân này được thực hiện siêu âm tim, ghi nhận có rối loạn vận động vùng. Kết quả siêu âm tim nào phù hợp nhất?

- ☒ a. Giảm động thành bên
- ☐ b. Vô động thất phải
- ☐ c. Loạn động thành dưới
- ☐ d. Giảm động thành trước

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Chọn câu đúng về chỉ định điều trị **tăng huyết áp**?

- ☒ a. Có thể xem xét điều trị ở bệnh nhân huyết áp bình thường cao và có **bệnh tim thiếu máu cục bộ** **NC rất cao**, **HA bình thường cao => có thể điều trị**
- ☐ b. Phối hợp thuốc ngay từ đầu cho mọi bệnh nhân
- ☐ c. Chỉ khởi đầu điều trị thuốc sau khi thất bại với thay đổi lối sống, trừ trường hợp bệnh nhân tăng huyết áp độ III
- ☐ d. Nếu không đạt kiểm soát huyết áp sau 2 tháng, cần tăng liều hoặc phối hợp thêm Spironolactone

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thuốc **lợi tiểu** sau đây thường được sử dụng **> 1 lần/ngày**?

- ☐ a. Indapamide
- ☐ b. Eplerenone
- ☐ c. Spironolactone
- ☒ d. Furosemide

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ 67 tuổi, chẩn đoán suy tim, tăng huyết áp, bệnh thận mạn giai đoạn 4. Trong lần nhập viện này ghi nhận tình trạng sung huyết nặng cần điều trị lợi tiểu. Nhóm thuốc nào sau đây được ưu tiên sử dụng?

- ☐ a. Spironolactone
- ☐ b. Indapamide
- ☐ c. Hydrochlorothiazide
- ☒ d. Furosemide



Elearning
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀNG SÓC LỘ - HÀ

NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)


Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRETEST ĐỢT 2-2021 ►
TĂNG HUYẾT ÁP PRETEST ĐỢT 2 19/12/2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Các trường hợp sau đây cần chuyển khám chuyên khoa, NGOẠI TRÚ?

- ☐ a. Tăng huyết áp kháng trị
- ☐ b. Tăng huyết áp kèm hạ Kali máu nặng
- ☒ c. Tăng huyết áp độ II 
- ☐ d. Tăng huyết áp nặng khởi phát ở người trẻ tuổi

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 62 tuổi, tăng huyết áp, cần làm chậm nhịp tim, phình động mạch chủ ngực, chiều cao 166 cm, cân nặng 87 kg (chỉ số khối cơ thể 31 kg/m² da). Khám ghi nhận huyết áp 135/80 mmHg. Nhịp tim 70 lần/phút. Bệnh nhân đang điều trị với thuốc ức chế men chuyển. Nhóm thuốc được ưu tiên phối hợp thêm là?

- ☐ a. Không cần phối hợp thuốc hạ áp
- ☒ b. Chẹn beta
- ☐ c. Chẹn kênh Canxi nhóm DHP
- ☐ d. Lợi tiểu

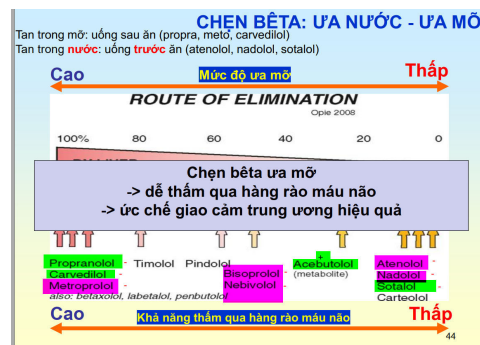
Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thuốc chẹn beta nào sau đây được thải trừ qua thận?

- ☒ a. Atenolol nadolol,
- ☐ b. Propranolol
- ☐ c. Metoprolol
- ☐ d. Carvedilol



Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 62 tuổi, tăng huyết áp, phình động mạch chủ ngực, chiều cao 166 cm, cân nặng 87 kg (chỉ số khối cơ thể 31 kg/m² da). Lời khuyên thay đổi lối sống nào sau đây phù hợp và hiệu quả nhất trên bệnh nhân này?

- ☐ a. Hạn chế rượu bia, tối đa 1² đơn vị mỗi ngày
- ☒ b. Giảm cân (đạt và duy trì chỉ số khối cơ thể từ 18,5 - < 23 kg/m²)
eo
- ☐ c. Tập các bài tập kháng lực đẳng trường 30 phút mỗi ngày
nữ 80, nam 90 (hoặc 94 tùy chỗ)
- ☐ d. Giảm hút thuốc lá còn 1-2 điếu/ngày

cai thực lá

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trên bệnh nhân nữ, tăng huyết áp độ I, trẻ tuổi, không có biện pháp tránh thai an toàn, ưu tiên lựa chọn thuốc nào sau đây?

- ☐ a. Valsartan
- ☐ b. Nifedipine sách viết rất kì thị Nife
- ☐ c. Perindopril
- ☒ d. Metoprolol

ISH: BB chỉ
Labetolol.

Anh Duy: các thuốc dùng dc ở PN có thai là propanolol, meto, labe. Độ 2 thì xài nife để hạ áp cho hiệu quả

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 62 tuổi, **tăng huyết áp**, **phình động mạch chủ ngực**, chiều cao 166 cm, cân nặng 87 kg (chỉ số khối cơ thể 31 kg/m² da). Bệnh nhân được **phân tầng nguy cơ tim mạch** như thế nào?

- ☐ a. Thấp
- ☐ b. Trung bình
- ☒ c. Rất cao
- ☐ d. Cao

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ 56 tuổi, **huyết áp 145/90 mmHg**, **rối loạn dung nạp glucose**. chống chỉ định tương đối của BB và thiazide
Chỉ số khối cơ thể là 28 kg/m² da. **Độ lọc cầu thận là 57 ml/phút/1,73 m²**
da. **KHÔNG** ưu tiên chỉ định thuốc nào cho bệnh nhân sau đây?

- ☐ a. Lisinopril
- ☐ b. Amlodipine
- ☒ c. Indapamide
- ☐ d. Irbesartan

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thuốc nào sau đây có thời gian bán hủy ngắn nhất?

- ☐ a. Irbesartan
- ☒ b. Captopril
- ☐ c. Ramipril
- ☐ d. Telmisartan



NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRETEST ĐỢT 3 ►

TĂNG HUYẾT ÁP PRETEST Y6 ĐỢT 3 06/02/2022

Question 1

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ 55 tuổi, khám vì đau khớp bàn ngón ngón chân cái. Tiền sử hen phế quản, viêm gan siêu vi B. Huyết áp tại **phòng khám** là **135/75 mmHg**. Điện tâm đồ và siêu âm tim ghi nhận có dày thất trái. Cận lâm sàng ghi nhận tăng LDL-C cholesterol (3,8 mmol/L) và acid uric (8,4 mmol/L). Bệnh nhân được chỉ định Holter huyết áp 24 giờ, cho thấy **huyết áp 24 giờ là 148/92 mmHg**, mất trùng huyết áp về đêm. Chẩn đoán phù hợp nhất trên bệnh nhân này?

- ☐ a. Tăng huyết áp khẩn trương
- ☐ b. Tăng huyết áp áo choàng trắng
- ☒ c. Tăng huyết áp ẩn giấu
- ☐ d. Tăng huyết áp

	HA Tâm Thu		HA Tâm Trương
HA Phòng Khám	≥140	và/hoặc	≥90
HA liên tục (ambulatory)			
Trung bình ngày (hoặc thức)	≥ 135	và/hoặc	≥ 85
Trung bình đêm (hoặc ngủ)	≥ 120	và/hoặc	≥70
Trung bình 24 giờ	≥130	và/hoặc	≥80
HA đo tại nhà trung bình	≥135	và/hoặc	≥85

Question 2

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ 55 tuổi, khám vì đau khớp bàn ngón ngón chân cái. Tiền sử hen phế quản, viêm gan siêu vi B. Huyết áp tại phòng khám là 135/75 mmHg. Điện tâm đồ và siêu âm tim ghi nhận có dày thất trái. Cận lâm sàng ghi nhận tăng LDL-C cholesterol (3,8 mmol/L) và acid uric (8,4 mmol/L). Bệnh nhân được chỉ định Holter huyết áp 24 giờ, cho thấy huyết áp 24 giờ là 148/92 mmHg, mất trũng huyết áp về đêm. Bệnh nhân này được phân tầng nguy cơ tim mạch như thế nào?



a. Cao



b. Trung bình



c. Rất cao



d. Thấp

Question 3

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ 55 tuổi, khám vì đau khớp bàn ngón ngón chân cái. Tiền sử hen phế quản, viêm gan siêu vi B. Huyết áp tại phòng khám là 135/75 mmHg. Điện tâm đồ và siêu âm tim ghi nhận có dày thất trái. Cận lâm sàng ghi nhận tăng LDL-C cholesterol (3,8 mmol/L) và acid uric (8,4 mmol/L). Bệnh nhân được chỉ định Holter huyết áp 24 giờ, cho thấy huyết áp 24 giờ là 148/92 mmHg, mất trũng huyết áp về đêm. Điều trị thuốc hạ áp trên bệnh nhân này?



a. Chẹn thụ thể Angiotensin (hoặc ức chế men chuyển) và lợi tiểu



b. Chẹn thụ thể Angiotensin (hoặc ức chế men chuyển) và chẹn kênh Canxi Phì đại thất trái => UCMC, chẹn Ca, UCTT



c. Đơn trị liệu



d. Chẹn thụ thể Angiotensin (hoặc ức chế men chuyển) và chẹn Beta

Question 4

Answer saved

Marked out of
1.00

Tăng Kali máu là chống chỉ định của các thuốc sau, **NGOẠI TRỪ**?

- ☐ a. Ức chế men chuyển
- ☐ b. Đối kháng thụ thể Mineralocorticoid
- ☐ c. Chẹn thụ thể Angiotensin
- ☒ d. Lợi tiểu quai

Question 5

Answer saved

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 68 tuổi, tăng huyết áp, **hen**, khám vì hồi hộp. Huyết áp đo tại phòng khám là 145/90 mmHg. **Nhịp tim 102 lần/phút**. Bệnh nhân đang điều trị với **chẹn thụ thể Angiotensin**. Ưu tiên phối hợp thuốc nào sau đây?

Non-DHP (Diltiazem, Verapamil) => giảm nhịp tim
DHP (-dipine) => nhịp nhanh

- ☐ a. Lacidipil **liều 2-6mg**
- ☐ b. Digoxin
- ☐ c. Atenolol
- ☒ d. Diltiazem

Lacidipine (Lacipil)**2 – 6** **thi nha.****Question 6**

Answer saved

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ 60 tuổi, tăng huyết áp 2 năm, khám vì **phù chân**. Bác sĩ chẩn đoán phù chân do thuốc hạ áp và đổi thuốc. Dự đoán nhóm thuốc mà bệnh nhân đã sử dụng?

- ☐ a. Lợi tiểu
- ☐ b. Ức chế men chuyển
- ☒ c. **Chẹn kênh Canxi** DHP gây phù ngoại vi
- ☐ d. Chẹn thụ thể Angiotensin

Question 7

Answer saved

Marked out of

1.00

Thuốc nào **chống chỉ định** trên bệnh nhân **suy tim phân suất tống máu giảm**?

- ☐ a. Nebivolol
- ☐ b. Furosemide
- ☒ c. Diltiazem
- ☐ d. Spironolactone

Question 8

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 56 tuổi, tăng huyết áp đang điều trị, khám vì **ho kéo dài**. Sau khi khám tổng quát, bác sĩ chẩn đoán ho do thuốc và đổi thuốc. Dự đoán nhóm **thuốc mà bệnh nhân đã sử dụng**?

- ☐ a. Chẹn Beta
- ☒ b. Ức chế men chuyển
- ☐ c. Chẹn kênh Canxi
- ☐ d. Chẹn thụ thể Angiotensin



Elearning
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRETEST Y6 ĐỢT 4 2021 - 2022 ►
PRETEST TĂNG HUYẾT ÁP Y6 ĐỢT 4 21/03/2022

Question 1

Answer saved

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam 69 tuổi, có tiền sử tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim. Cách đây 1 năm bệnh nhân đã chụp mạch vành ghi nhận hẹp 70% nhánh LCx. Bệnh nhân này được thực hiện siêu âm tim, ghi nhận có rối loạn vận động vùng. Kết quả siêu âm tim nào phù hợp nhất?

- ☐ a. Loạn động thành dưới
- ☐ b. Giảm động thành trước
- ☐ c. Vô động thất phải
- ☒ d. Giảm động thành bên

Question 2

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 69 tuổi, có tiền sử tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim. Cách đây 1 năm bệnh nhân đã chụp mạch vành ghi nhận hẹp 70% nhánh LCx. Bệnh nhân này được **phân tầng nguy cơ tim mạch** như thế nào?

- ☐ a. Thấp
- ☒ b. Rất cao
- ☐ c. Cao
- ☐ d. Trung bình

Question 3

Answer saved

Marked out of

1.00

Chọn câu đúng về thay đổi lối sống trên bệnh nhân tăng huyết áp?

- ☐ a. Giúp giảm huyết áp tương đương dùng thuốc **thuốc hiệu quả nhất.**
- ☒ b. Làm chậm thời điểm điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp độ I
- ☐ c. Chỉ áp dụng cho bệnh nhân tăng huyết áp độ I **sai**
- ☐ d. Giúp cải thiện biến cố tim mạch và tử vong sau 1 năm **bỏ thuốc lá trong 1 ngày là giảm nhồi máu cơ tim rồi?? (slide anh Tài)**

Question 4

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 69 tuổi, có **tiền sử tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim.** Cách đây 1 năm bệnh nhân đã chụp mạch vành ghi nhận hẹp 70% nhánh LCx. Trong lần khám này, bệnh nhân được chẩn đoán suy tim, phân suất tống máu 52%. Huyết áp đo tại phòng khám là **160/90 mmHg. Mạch 88** lần/phút. Bên cạnh thay đổi lối sống, thuốc điều trị hạ áp phù hợp nhất ở thời điểm này?

- ☐ a. Đơn trị liệu chẹn Beta
- ☐ b. Ức chế men chuyển và chẹn thụ thể Angiotensin
- ☒ c. Chẹn Beta và Ức chế men chuyển
- ☐ d. Lợi tiểu Thiazide và chẹn kênh Canxi non-DHP

Question 5

Answer saved

Marked out of

1.00

Thuốc chẹn beta nào sau đây có tính chọn lọc tim cao nhất?

- ☐ a. Atenolol
- ☒ b. Nebivolol
- ☐ c. Propranolol
- ☐ d. Carvedilol

Bảng 1.11. Đặc điểm của các thuốc chẹn beta giao cảm kinh điển

Tên biệt dược (tên thương mại)	Chọn lọc tim	Thời gian bán hủy (giờ)	Tan trong mỡ	Thải trừ qua	Liều điều trị
Propranolol (Inderal)	0	1 – 6	+++	Gan	Bắt đầu 10 – 40 mg dùng 2 lần/ngày. Trung bình 160 – 320 mg/ngày chia 1 – 2 lần
Atenolol (Tenormin)	+	6 – 7	0	Thận	50 – 100 mg dùng 1 lần/ngày
^{ng} Bisoprolol (Concor)	+++	9 – 12	+	Gan, thận	2,5 – 20 mg dùng 1 lần/ngày
^{ng} Metoprolol (Betaloc)	++	3 – 7	+	Gan	50 – 200 mg/ngày chia 1 – 2 lần
² Carvedilol (Dilatrend)	0	6	+	Gan	12,5 – 25 mg dùng 2 lần/ngày
Nebivolol (Nebilet)	++++	10	+++	Gan, thận	5 mg dùng 1 lần/ngày

Question 6

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam 34 tuổi, có chỉ số nguy cơ 10 năm theo SCORE là 3%. Bệnh nhân này được phân tầng nguy cơ tim mạch như thế nào?

- ☒ a. Trung bình
- ☐ b. Thấp
- ☐ c. Rất cao
- ☐ d. Cao

Question 7

Answer saved

Marked out of

1.00

Liều điều trị thông thường của Losartan trên bệnh nhân tăng huyết áp là?

- ☐ a. 50-150 mg Liều trong suy tim
- ☒ b. 25-100 mg
- ☐ c. 10-100 mg
- ☐ d. 20-50 mg

Question 8

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ 67 tuổi, chẩn đoán suy tim, tăng huyết áp, bệnh thận mạn giai đoạn 4. Trong lần nhập viện này ghi nhận tình trạng sung huyết nặng cần điều trị lợi tiểu. Nhóm thuốc nào sau đây được ưu tiên sử dụng?

- ☐ a. Hydrochlorothiazide
- ☐ b. Indapamide
- ☒ c. Furosemide
- ☐ d. Spironolactone



Elearning
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH